

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà Trần Thị Cúc

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Oai** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Hoàng Thúy K – sinh năm 1968

Trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

- Bị đơn: Bà Cao Thi Mộng L – Sinh năm: 1966

Trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Đặng Hoàng Thúy K trình bày: Tôi có cho bà Cao Thị Mộng L vay một lần với tổng số tiền 150.000.000đ. Giữa hai bên có lập giấy vay tiền vào ngày 02/10/2019. Mục đích vay để làm ăn, việc vay chỉ giữa tôi và bà L biết. Giữa hai bên có thỏa thuận một tháng sau bà L trả cho tôi số tiền 150.000.000đ. Nhưng sau đó bà L không trả nợ theo thỏa thuận. Tới ngày 13/3/2020 bà L tiếp tục mượn của tôi thêm 2.000.000đ để sinh hoạt cá nhân có lập giấy hẹn nợ đề ngày 13/3/2020 và cũng chưa trả lại cho tôi. Nên tôi có nộp đơn đến Ủy ban nhân dân phường N để giải quyết đơn khoản tiền vay trên nhưng không thành. Hiện nay tổng số tiền bà L trả cho tôi là 152.000.000đ. Nay tôi yêu cầu bà Cao Thị Mộng L trả cho tôi toàn bộ số tiền gốc là 152.000.000đ và số tiền lãi đối với số tiền 150.000.000đ (Số tiền lãi được tính như sau: 0,7%/tháng tính từ ngày 02/10/2019 đến ngày 02/5/2021, tổng cộng 19 tháng, số tiền lãi là 19.950.000đ). Tổng cộng số tiền bà L phải trả cho tôi là 171.950.000đ, tôi yêu cầu bà L trả một lần vào ngày 02/6/2021.*

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Cao Thị Mộng L trình bày:* Tôi không đồng ý theo lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc số tiền trên. Tôi thừa nhận có vay của bà Đặng Hoàng Thúy K, nhưng vay nhiều lần, mỗi lần từ 5.000.000đ đến 15.000.000đ, tổng cộng số tiền 152.000.000đ. Tôi đã ngưng trả tiền lãi vì hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả lãi từ ngày 02/7/2018. Nên tới ngày 02/10/2019 thì tôi và bà K có chốt lại số nợ trên bằng giấy mượn tiền với số tiền gốc là 150.000.000đ và tới ngày 13/3/2020 tôi có mượn bà K thêm 2.000.000đ mục đích vay để sinh hoạt cá nhân cho bản thân nhưng sau đó tôi làm ăn thất bại nên từ đó tới nay tôi chưa thanh toán số tiền nợ trên cho bà K. Tôi thừa nhận còn nợ của bà K số tiền 152.000.000đ theo giấy mượn tiền đề ngày 02/10/2019 và Tôi là người ký tên vào và giấy hẹn nợ đề ngày 13/3/2020. Việc vay tiền trên chỉ có tôi và bà K biết, nay tôi xin trả dần hàng năm, mỗi năm 30.000.000đ cho đến khi trả hết số nợ 152.000.000đ và tôi không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đặng Hoàng Thúy K yêu cầu bà Cao Thị Mộng L trả số tiền 152.000.000đ và số tiền lãi tính đến ngày 02/5/2021 là 19.950.000đ là số tiền vay chưa trả. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa bà Đặng Hoàng Thúy K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bà Cao Thị Mộng L phải trả số tiền gốc là 152.000.000đ và số tiền lãi đối với số tiền gốc 150.000.000đ (*Số tiền lãi được tính như sau: 0,7%/tháng tính từ ngày 02/10/2019 đến ngày 02/5/2021, tổng cộng 19 tháng, số tiền lãi là 19.950.000đ*). Tổng cộng số tiền bà K yêu cầu bà L phải trả là 171.950.000đ, bà K yêu cầu bà L trả một lần vào ngày 02/6/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy hẹn nợ đề ngày 13/3/2020 mà bà Đặng Hoàng Thúy K xuất trình thể hiện bà Cao Thị Mộng L có vay của bà Đặng Hoàng Thúy K với tổng số tiền 152.000.000đ và bà L cũng xác nhận hiện nay vẫn còn nợ của bà K. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hoàng Thúy K và buộc bà Cao Thị Mộng L phải trả số tiền 152.000.000đ cho bà Đặng Hoàng Thúy K một lần và chịu mức lãi suất là 0,7%/tháng đối với số tiền gốc 150.000.000đ kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2019 đến ngày 02/5/2021 là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Như vậy cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đ x 0,7%/tháng = 1.050.000đ/ tháng x 19 tháng bằng số tiền lãi là 19.950.000đ; xét thấy yêu cầu

về mức lãi suất 0,7%/tháng là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Cao Thị Mộng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả 171.950.000đ được tính như sau: $171.950.000đ \times 5\% = 8.597.500đ$. Hoàn lại cho bà Đặng Hoàng Thúy K 4.062.500đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004947 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Hoàng Thúy K.

Buộc bà Cao Thị Mộng L phải trả 171.950.000đ (*Một trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*); trong đó tiền nợ gốc 152.000.000đ (*Một trăm năm mươi hai triệu đồng*) và tiền lãi 19.950.000đ (*Mười chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) cho bà Đặng Hoàng Thúy K một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Cao Thị Mộng L phải chịu 8.597.500đ (*Tám triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đặng Hoàng Thúy K 4.062.500đ (*Bốn triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004947 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

*** Quy định chung:** Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải